

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/QĐ-TA

Ia Grai, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* ông Lưu Anh Tuấn;
- 2. Thư ký phiên họp:* ông Đinh Thành Long.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 12/QĐ-TA ngày 10 tháng 10 năm 2018, đối với:

Họ và tên: Vũ Văn T; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1971;

CMND số: 231053990; Ngày cấp: 22-11-2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không;

Trình độ văn hóa: 7/12;

Nguyên quán: xã D, huyện M, Thành phố Hà Nội;

Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai;

Chỗ ở: tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: làm nông;

Tiền án: 01 lần; tiền sự: 01 lần;

Con ông Hoàng Văn L và bà Trần Thị H;

Vũ Văn T vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: ông Đỗ Văn T – Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền số 04/GUQ-LĐTBXH ngày 16-10-2018 của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Gia Lai).

2. Đại diện Viện kiểm sát: ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên Viện

kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

NHẬN THẤY:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vũ Văn T thể hiện:

Vũ Văn T là người sử dụng chất ma túy từ tháng 12-2010 và đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn K trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 25-3-2016 đến ngày 25-9-2016 theo Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn K số 28a/QĐ-UBND ngày 25-3-2016. Ngày 25-9-2016 T chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 01/GCN-UBND ngày 25-9-2016.

Ngày 11-9-2018, T bị Công an thị trấn K lập Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng người nghiện ma túy ngày 11-9-2018 của Trạm Y tế thị trấn K đã xác định T có nghiện ma túy loại Heroin. Do đó Công an thị trấn K đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Tại Công văn số 76/LĐTBOXH-TNXH ngày 27-9-2018 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện G và tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện G đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vũ Văn T, thời gian cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được thực hiện đúng trình tự, thủ tục của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án nhân dân.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: hồ sơ được lập đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013.

Thời hiệu đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn còn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi

phạm hành chính năm 2012 và Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: Vũ Văn T là người có nơi cư trú ổn định. Ngày 25-3-2016, T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn K với thời gian 06 tháng do nghiện ma túy. Ngày 25-9-2016, T hoàn thành đợt cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và được công nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 11-9-2018, T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an thị trấn K lập biên bản vi phạm hành chính. Kết quả xét nghiệm của Trạm Y tế thị trấn K xác định T vẫn nghiện ma túy loại Heroin. Hành vi của T đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Căn cứ khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 thì T thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện G là có cơ sở, được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính: T đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, chưa hết thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính (ngày 25-9-2016) lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, bị lập biên bản vi phạm hành chính nên thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại khoản 5 Điều 2, khoản 2 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Bên cạnh đó, người vi phạm đã “tự nguyện khai báo” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 107, Điều 108 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Điều 3, Điều 22, Điều 23, Điều 30 và Điều 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20-01-2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 15 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 và Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ,

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vũ Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (Hai mươi)

tháng, kể từ ngày Vũ Văn T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện G có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án. Vũ Văn T có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện G, tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng (01b);
- Công an huyện Ia Grai (01b);
- Phòng LĐ-TB&XH huyện G (01b);
- Ủy ban nhân dân thị trấn K (01b);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai (01b);
- Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai (01b);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Lưu Anh Tuấn